

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 13/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Cao Lương Bằng

Bà: Cao Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo: Tr Ng Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 15 tháng 6 năm 1964 tại: Xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 1 K B, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr T (đã chết) và bà C Th Tr (đã chết); có vợ là C Th H, sinh năm 1963 và 04 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 16/12/2019 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2/. Bị cáo: Đ Qu V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22 tháng 7 năm 1979 tại: Xã H H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đ V M, sinh năm 1950 và bà Đ Th Th, sinh năm 1957, có vợ là V Th Th B, sinh năm 1980 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 01/9/2004 có hành vi gây rối trật tự công cộng bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 27/8/2019 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3/. Bị cáo: Đ X L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10 tháng 12 năm 1963 tại: Thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M Kh, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Ng Th L, sinh năm 1937 (đã chết), có vợ là Đ Th B T, sinh năm 1969 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4/. Bị cáo: Đ L D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20 tháng 6 năm 1986 tại: Xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn T X, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ V Th, sinh năm 1959 và bà C Th C, sinh năm 1951, có vợ là Đ Th Qu, sinh năm 1987 và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. (Nhân thân: Ngày 16/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “ Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Ngày 24/12/2016 có hành vi vận chuyển trái phép pháo bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5/. Bị cáo: Tr V M (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07 tháng 12 năm 1977 tại: Xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn 2 K B, xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tr V Ph, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Tr Th D, sinh năm 1937 (đã chết), có vợ là C Th H N, sinh năm 1979 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không. . (Nhân thân: Ngày 09/02/2013 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

6/. Bị cáo: Đ M B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01 tháng 6 năm 1993 tại: Xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn B N, xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ M Th, sinh năm 1959 và bà C Th Qu, sinh năm 1960, có vợ là Đ Th O, sinh năm 1995 và 02 người con; tiền sự: 01 (Ngày 11/3/2022 có hành vi đánh bạc bị Công an huyện

Minh Hóa xử phạt vi phạm hành chính); tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 đến ngày 05/10/2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

Anh Tr N L – sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/9/2022, Tr Ng Đ, sinh năm 1964 ở thôn 1 K B, xã M H, huyện M H; Đ Qu V, sinh năm 1979 ở tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H; Đ X L, sinh năm 1963 ở tổ dân phố 6, thị trấn Qu Đ, huyện M H đến nhà Tr N L, sinh năm 1974 ở tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H để chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Đ nói “làm tí hè” V, L hiểu ý của Đ rủ đánh bạc nên đồng ý tham gia đánh bạc. Lúc này V thấy trên cửa sổ phòng khách nhà Long có 02 bộ bài tú lơ khơ nên V đi đến lấy bài, sau đó Đ, V, L sẵn có chiếu trải sẵn trước đó ngồi xuống bắt đầu đánh bạc thắng thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức đánh “ba cây. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày có Đ L D, sinh năm 1986 ở thôn T X, xã X H, huyện M H đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Tr V M, sinh năm 1977 ở thôn 2 K B, xã M H, huyện M H đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày có Đ M B, sinh năm 1993 ở thôn B N, xã X H, huyện M H đến tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 01 giờ 30 phút ngày 30/9/2022, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 10.250.000 đồng, trên người các đối tượng tổng số tiền 7.300.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc cùng các tang vật liên quan.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tạm giữ:

Tạm giữ trên chiếu bạc:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 10.250.000 đồng (mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài, mỗi bộ bài được đặt trong hộp giấy màu vàng, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, in nhiều hoa văn, có kích thước (2x1,8) mét, đã qua sử dụng.

Tạm giữ từ Tr Ng Đ:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu bạc, biển kiểm soát 73C1-020.., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044064001805, mang tên Tr Ng Đ.

- Tạm giữ từ Đ Qu V:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Dream, màu trắng đen, biển kiểm soát 73K3-02.., đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044079005179, mang tên Đ Qu V.

- Tạm giữ từ Đ X L:

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A13, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại Blade, biển kiểm soát 73C1-108.., xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Tạm giữ từ Đ L D:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Tạm giữ từ Tr V M:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu REALME, màu đen xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

- Tạm giữ từ Đ M B:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tổng số tiền: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 73C1-096.., đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong.

+ 01 (một) thẻ căn cước công dân số 044093014326, mang tên Đ M B.

Cáo trạng số 02/CT-VKSNDMH ngày 22/12/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố các bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tr Ng Đ từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ Qu V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ X L từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ L D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tr V M từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ M B từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2, Điều 106 BLTTDS.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài, mỗi bộ bài được đặt trong hộp giấy màu vàng, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, in nhiều hoa văn, có kích thước (2x1,8) mét, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 30/09/2022, tại nhà Tr N L, tổ dân phố 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình. Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B có hành vi đánh bạc bằng hình thức “ba cây” thắng thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Thu giữ 17.550.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thể hiện sự không tôn trọng pháp luật nhà nước. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị bị cáo và mang tính giáo dục chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không hẹn trước mà khi gặp nhau nên nảy sinh việc đánh bạc. Đối với bị cáo Tr Ng Đ là người khởi xướng ra việc đánh bạc, mặc dù bị cáo biết rõ, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang, bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc không lấy làm gương mà lại tiếp tục đánh bạc. Đối với bị cáo Đ Qu V, Đ L D, Đ M B, Đ X L, Tr V M nhận thức rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật mà không can ngăn, các bị cáo M, V, B đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và là người tích cực tham gia đánh bạc đến khi bắt quả tang, bị cáo Đ L D đã từng bị Tòa án xét xử về tội Vi phạm quy định về bảo vệ rừng, bị cáo Đ M B đang có tiền sự về hành vi đánh bạc. Đối với bị cáo Đ Qu V bị cáo đã 02 lần xử phạt hành chính, khi nghe bị cáo Đ khởi xướng đánh bạc bị cáo không can ngăn mà tích cực đánh bạc từ đầu cho đến khi bắt quả tang. Đối với bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V và bị cáo Đ X L tích cực tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bắt quả tang nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Đ X L có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ L D, Tr V M và bị cáo Đ M B có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình. Các bị cáo Tr Ng Đ, Tr V M, Đ Qu V, Đ X L và Đ M B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Tr Ng Đ có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương

kháng chiến hạng ba; bị cáo Tr V M có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Đ X L có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đ L D có bố và mẹ là người có công với cách mạng bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đ Qu V có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho các bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước. Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đây là số tiền các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc;

Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 394901054786 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại kho bạc Nhà nước huyện Minh Hóa để quản lý theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/01/2023 của Công an huyện Minh Hóa.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài, mỗi bộ bài được đặt trong hộp giấy màu vàng, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, in nhiều hoa văn, có kích thước (2x1,8) mét, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

[7] Trong vụ án này còn có Tr N L, sinh năm 1974 biết việc các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, tuy nhiên L không tham gia đánh bạc, không chuẩn bị công cụ phương tiện, không hưởng lợi từ việc đánh bạc của các bị cáo. Vì vậy, hành vi của Tr N L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã chuyển Công an huyện Minh Hóa xử phạt hành chính đối với Tr N L bằng hình thức phạt tiền.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tr Ng Đ 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày 13/01/2023. Giao bị cáo cho UBND xã M H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ Qu V 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày 13/01/2023. Giao bị cáo cho UBND Thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.3. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ L D 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày 13/01/2023. Giao bị cáo cho UBND xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ L D, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.4. Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đ M B 18 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ đi 6 ngày tạm giữ (01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại là 17 tháng 12 ngày). Thời gian tính từ ngày UBND xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình nhận được quyết định thi hành án và giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã X H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình quản lý và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ M B.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tr V M.

Xử phạt bị cáo Tr V M số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35, Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đ X L.

Xử phạt bị cáo Đ X L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công 17.550.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đây là số tiền các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc;

Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 394901054786 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa mở tại kho bạc Nhà nước huyện Minh Hóa để quản lý theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/01/2023 của Công an huyện Minh Hóa.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ bài có 52 lá bài, mỗi bộ bài được đặt trong hộp giấy màu vàng, in nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, đã qua sử dụng. 01 (một) chiếc chiếu nhựa màu xanh, in nhiều hoa văn, có kích thước (2x1,8) mét, đã qua sử dụng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Tr Ng Đ, Đ Qu V, Đ X L, Đ L D, Tr V M, Đ M B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/01/2023) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã M H ;
- UBND TT Qu Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

- UBND xã X H;
- Lưu hồ sơ.

